TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 60/2020/DS-ST Ngày: 23 - 7 - 2020 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2020/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T .

Địa chỉ: Số 266 - 268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bình P, Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro chi nhánh Cà Mau (Văn bản ủy quyền số 471/GUQ-CNCM ngày 11/3/2020) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoàng E, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/10/2018, ông Trần Hoàng E và Ngân hàng T - Chi nhánh C phòng giao dịch N (sau đây gọi là ngân hàng) đã ký Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp

đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1830000483 vay vốn tại ngân hàng chi tiết như sau: Số tiền vay: 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8%/tháng (gốc, lãi trả định kỳ hàng tháng). Trong quá trình vay, ông Trần Hoàng E đã trả được số tiền vốn là 6.664.000 đồng và số tiền lãi suất phát sinh.

Ngày 20/8/2019 khoản vay của ông Trần Hoàng E đã đến hạn thanh toán nhưng khách hàng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang quá hạn từ tháng 8/2019.

Mặc dù Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng khách hàng vẫn lẫn tránh không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 23/7/2020), ông Trần Hoàng E còn nợ các khoản sau: Tổng nợ 31.616.454 đồng trong đó vốn là 23.336.000 đồng, lãi trong hạn 6.480.000 đồng, lãi quá hạn 1.800.454 đồng.

Do đó Ngân hàng T chi nhánh tỉnh C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng E trả cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/7/2020 tổng số tiền là 31.616.454 đồng trong đó vốn là 23.336.000 đồng, lãi trong hạn 6.480.000 đồng, lãi quá hạn 1.800.454 đồng.

Ông Trần Hoàng E phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất theo quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn là ông Trần Hoàng E nhiều lần vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của Ngân hàng T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng T khởi kiện ông Trần Hoàng E yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền của Tòa án. Ông Trần Hoàng E được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Hoàng E.

[2]. Xét về nội dung: Tại Hợp đồng tín dụng số LD1830000483, ngày 27/10/2018 giữa Ngân hàng T (gọi tắt là ngân hàng) với ông Trần Hoàng E với số tiền vốn vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 1,8%/tháng (gốc, lãi trả định kỳ hàng tháng). Hợp đồng này được thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên được công nhận. Trong quá trình vay vốn, ông Trần Hoàng E đã trả được số tiền vốn là 6.664.000 đồng và số tiền lãi suất phát sinh nhưng không thực hiện việc trả vốn và lãi theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng đã ký kết. Do đó ông Trần Hoàng E phải chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 23/7/2020 cho ngân hàng với tổng số tiền là 31.616.454 đồng trong đó vốn là 23.336.000 đồng, lãi trong hạn 6.480.000 đồng, lãi quá hạn 1.800.454 đồng.

[3]. Ngân hàng yêu cầu ông Trần Hoàng E trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì ông Trần Hoàng E có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 27/10/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ngân hàng T không phải chịu, đối với số tiền Ngân hàng T đã nộp tạm ứng được nhận lại toàn bộ. Ông Trần Hoàng E phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao. Áp dụng các điều 463, 466 và 478 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Trần Hoàng E trả cho Ngân hàng T số tiền là 31.616.454 đồng trong đó vốn là 23.336.000 đồng, lãi trong hạn 6.480.000 đồng, lãi quá hạn 1.800.454 đồng..

Kể từ ngày 23/7/2020, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Trần Hoàng E phải chịu 1.580.822 đồng. Ngân hàng T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 695.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011621 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước